

Nguyễn Lương Bằng

ĐẠI SỨ VIỆT NAM ĐẦU TIÊN Ở LIÊN XÔ

TS TRẦN MINH TRƯỜNG*

Chuyến đi thăm bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh (đầu năm 1950) sang Trung Quốc và Liên Xô, là sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử ngoại giao của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 14 - 1 - 1950, tại Bắc Kinh - Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Tuyên bố về quan điểm đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời, Người kêu gọi chính phủ các nước trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”¹.

Đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung Quốc và Liên Xô - hai quốc gia đầu tiên ra Tuyên bố chính thức công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 30-1-1950, Chính phủ Liên Xô thông báo đồng ý thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam và trao đổi công sứ.

Ngày 23-1-1950, thông qua Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, Chính phủ Việt Nam gửi Công hàm cho Chính phủ Liên Xô, đề nghị thiết lập quan hệ, trao đổi ngoại giao cấp Đại sứ giữa hai

quốc gia. Đồng thời, Chính phủ Việt Nam cũng thông báo và đề nghị Chính phủ Liên Xô chấp thuận việc bổ nhiệm ông Nguyễn Lương Bằng làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam tại Liên Xô. Chính phủ Việt Nam mong muốn phía Liên Xô sớm bổ nhiệm đại sứ tại Việt Nam.

Về vấn đề này, trong bức thư gửi Thống soái Y.V. Xtalin, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô - Grômukô đề nghị: “Chấp thuận việc đề cử ông Nguyễn Lương Bằng làm Đại sứ Việt Nam tại Liên Xô”². Về việc cử đại sứ Liên Xô tại Việt Nam, bức thư của Bộ trưởng Grômukô trình bày với Xtalin rằng: “Vấn đề này đã có chi thị từ trước- tạm hoãn cử đại sứ Liên Xô tại Việt Nam, bởi ngay Chính phủ Việt Nam còn chưa có trụ sở cố định. Bộ Ngoại giao cho rằng hiện nay chưa phải lúc thích hợp đề cử đại sứ Liên Xô bởi vì vấn đề này chưa có gì thay đổi”³.

Tuy nhiên, những đề nghị của Bộ Ngoại giao Liên Xô đã không được Y.V.Xtalin chấp thuận. Như chính lời Bộ trưởng Grômukô nói rằng, câu trả lời của Y.V. Xtalin làm cho Bộ Ngoại giao bất ngờ: “Quyết định hoãn không chỉ việc cử đại sứ Liên Xô ở Việt Nam, mà cả đại sứ Việt Nam tại Liên Xô”⁴.

Lý do hoãn việc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức và trao đổi đại sứ giữa Việt Nam và

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Liên Xô, thực chất là do sự ràng buộc Hiệp ước Pháp - Xô được ký kết giữa Đờ Gôn và Stalin, ngày 22-12-1944 tại Mátxcova trên cương vị hai phía Đồng minh chống phátxít. Chính vì thế, kế hoạch đi làm Đại sứ Việt Nam tại Liên Xô của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, lúc đầu dự tính là vào tháng 7-1950 đã không thực hiện được.

Tuy nhiên, cùng với sự vận động tích cực của Đảng và Nhà nước ta, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thu hút đông đảo dư luận trên thế giới đồng tình, ủng hộ, đồng thời do những biến động trong quan hệ quốc tế, đến cuối năm 1951, Chính phủ Liên Xô đã đồng ý tiếp nhận đại sứ Việt Nam tại Liên Xô. Nhưng trong Quyết định của Bộ Ngoại giao Liên Xô (ký ngày 31 - 12 - 1951) có ghi rõ: “Không gắn việc này với việc bổ nhiệm đại sứ Liên Xô tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”⁵.

Nhận được thông báo từ Chính phủ Liên Xô, ngày 8-3-1952, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Sau một thời gian ngắn chuẩn bị, tháng 4-1952, đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên đường sang Liên Xô, trên cương vị là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trước khi lên đường sang Liên Xô, đoàn cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô được Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt. Người ân cần dặn dò: “...nhiệm vụ chủ yếu là làm sao để các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô hiểu được cuộc kháng chiến của chúng ta, tạo điều kiện để hai đảng, hai nước đoàn kết chiến đấu với nhau

hơn, đồng thời tuyên truyền cuộc kháng chiến của ta để nhân dân Liên Xô hiểu rõ”⁶.

Ghi nhớ lời dặn dò của Bác, đoàn cán bộ Đại sứ quán Việt Nam gồm 12 đồng chí, do Nguyễn Lương Bằng dẫn đầu rời chiến khu Việt Bắc lên đường sang Liên Xô, mở ra những trang đầu tiên trong quan hệ ngoại giao Việt - Xô nói riêng và nền ngoại giao Việt Nam nói chung.

Trên danh nghĩa Đại sứ Việt Nam tại Liên Xô, nhưng thực chất đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn là người thay mặt Đảng, Nhà nước ta giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ với chính phủ các nước Đông Âu (do lúc này chúng ta chưa có cơ quan đại sứ ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu). Do điều kiện kháng chiến khó khăn, thiếu thốn, Chính phủ không có kinh phí cấp cho đại sứ quán hoạt động, đồng chí Nguyễn Lương Bằng phải vận động Chính phủ Liên Xô cho vay một khoản tiền để sinh hoạt. “Số tiền này sẽ được khấu trừ vào kinh phí hoạt động của đại sứ quán Liên Xô ở Việt Nam trong tương lai”⁷.

Xác định quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa là quan hệ đồng chí, anh em, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí cán bộ, nhân viên Đại sứ quán Việt Nam hết sức cố gắng trong các hoạt động, nhằm xây dựng mối quan hệ thiện cảm, tốt đẹp với Chính phủ Liên Xô và nhân dân Xôviết, làm cho các nhà lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Nhà nước và nhân dân Liên Xô hiểu được cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam chống xâm lược.

Theo kết quả nghiên cứu và đánh giá các nhà phân tích chính trị, trong những năm đầu thập niên năm mươi: “Quan hệ giữa hai nước là không

vội vàng, nhưng phát triển một cách vững chắc theo chiều hướng đi lên...Các mối quan hệ chính trị và quan hệ giữa hai đảng ngày càng được củng cố và đã trở thành mối quan hệ đồng minh”⁸.

Đề Chính phủ Liên Xô và nhân dân Xôviết có thể hiểu rõ được tình hình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta, một trong những hoạt động thường xuyên của đồng chí Nguyễn Lương Bằng là gửi thông báo cho Bộ Ngoại giao Liên Xô. Trong các bản thông báo, thường có đánh giá, kết luận của đồng chí về tình hình chính trị của Việt Nam và tình hình thế giới có liên quan đến Việt Nam.

Trong phong Lưu trữ của Bộ Ngoại giao Liên Xô hiện còn lưu bút tích *Thông báo*, ngày 20-5-1952 của đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Bản *Thông báo* có đoạn viết: “Xem xét tình hình kinh tế, quân sự và chính trị chúng tôi thấy rằng Việt Nam đã tiến một bước dài trên con đường độc lập và dân chủ. Những kết quả này, có đường lối chính trị vững chắc và đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động, sự thống nhất và tự nguyện hy sinh của quân đội và nhân dân trong đấu tranh, thậm chí cả sự giúp đỡ anh em của các lực lượng hoà bình và dân chủ quốc tế. Hiện nay Đảng Lao động, Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam đang dồn tất cả cố gắng thực hiện 3 nhiệm vụ lớn sau:

1/Tiêu diệt sinh lực địch

2/Bè gãy kế hoạch thù địch “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp.

3/Phát triển sức kháng chiến của nhân dân

Hoàn thành những nhiệm vụ này đối với Việt Nam là một bước lớn tiến lên phía trước...”⁹.

Chính từ những hoạt động thiết thực và thường xuyên của Đại sứ quán Việt Nam, mà trực tiếp là hoạt động của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Đảng và Nhà nước Liên Xô đã thay đổi lập trường trong quan hệ đối với Việt Nam theo chiều hướng ngày càng có thái độ ủng hộ tích cực đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Sự phát triển trong quan hệ ngoại giao Việt - Xô được biểu hiện rõ nét trong giai đoạn này, đó là việc Chính phủ Liên Xô thỏa thuận viện trợ một phần vũ khí, đạn dược cho Việt Nam thông qua Chính phủ Trung Quốc. Đồng thời, Chính phủ Liên Xô đồng ý tiếp nhận và cấp kinh phí đào tạo cho một số sinh viên và cán bộ Việt Nam sang học tại Liên Xô. Cừ một số phóng viên báo, ảnh... sang Việt Nam để viết bài, đưa tin về cuộc kháng chiến của nhân dân ta (trong số này có nhà quay phim nổi tiếng Cécmen, người đã được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Mặt khác, trong quan hệ với Pháp, Chính phủ Liên Xô tỏ rõ lập trường phản đối cuộc chiến tranh mà Pháp đang tiến hành ở Đông Dương, đề nghị chính phủ Pháp rút hết quân đội ra khỏi chiến trường Việt Nam và Đông Dương. Liên Xô tỏ ý sẵn sàng tham gia hội nghị quốc tế bàn về việc lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương; sau này, Liên Xô trở thành thành viên chính thức của Hội nghị Giơnevơ (1954) về lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trên cương vị Đại sứ Việt Nam đầu tiên tại Liên Xô (và có thể nói là cả Đông Âu lúc đó), đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin cậy, giao phó. Đồng chí luôn

luôn quán triệt và thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng ta là đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đoàn kết với giai cấp công nhân và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, cùng chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược, vì hòa bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Ngoài các cơ quan đối ngoại của Liên Xô, đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn có những quan hệ tốt với sứ quán các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và với sứ quán nhiều nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh ở Liên Xô. Vì vậy, đã khơi dậy phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, phản đối cuộc chiến tranh bẩn thỉu của thực dân Pháp, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam ngày càng mạnh mẽ. Tiêu biểu là tại diễn đàn Hội nghị Praha (Tiệp Khắc), rất nhiều đoàn đại biểu thuộc tổ chức Thanh niên dân chủ thế giới đã bày tỏ tinh thần đoàn kết, lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam.

Là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam tại Liên Xô, đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn nêu cao tinh thần trách nhiệm quản lý tốt học sinh, sinh viên của ta theo học tại các nước Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc và Hunggari¹⁰. Đồng chí thường nhắc nhở anh chị em học sinh cố gắng học tập để trở về xây dựng Tổ quốc.

Đánh giá kết quả, quá trình đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Đại sứ Việt Nam tại Liên Xô, Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Nguyên Bộ trưởng Ngoại giao của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã nhận định: "Là đại sứ đầu tiên của nước ta tại Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết, đồng chí đã góp phần tích cực vào việc

củng cố và phát triển tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô"¹¹.

Có thể nói, trong cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú trên rất nhiều lĩnh vực, riêng lĩnh vực ngoại giao, mặc dù chỉ chính thức tham gia hoạt động thời gian ngắn (từ 1952 đến 1956), trên cương vị Đại sứ đặc mệnh toàn quyền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô, nhưng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã có những đóng góp hết sức quan trọng. Cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là người đặt cơ sở thuận lợi, xây dựng nền tảng cho quan hệ toàn diện giữa Việt Nam - Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trong những giai đoạn sau. Những cống hiến của đồng chí đã trực tiếp góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời mở rộng quan hệ và nâng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr. 7-8

2, 3, 4, 7, 8, 9. I.V.Bukh rkin: *Điện Kremli và Hồ Chí Minh 1945 - 1969*, bản dịch), lưu tại Viện Hồ Chí Minh (Hồ sơ gốc: ABNPF. F 0136. on.29.n197.g.31 n.180 - 18606), tr. 8, 8, 8, 9., 13, 13

5. Đến ngày 4-11-1954, vị đại sứ đầu tiên của Liên Xô A.A. Lavrisev mới có mặt tại Hà Nội, Sdd, tr.9

6. *Hồ Chí Minh Biên niên Tiểu sử*, CTQG, H, 2007, T.5, tr. 198

10. Lúc bấy giờ chưa đặt đại sứ quán Việt Nam ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Hunggari..., vì vậy học sinh Việt Nam tại các nước trên đều do đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô quản lý.

11. *Báo Nhân Dân*, ngày 24-7-1979.